

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
Địa chỉ : 414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, Q. Tân Phú

Mẫu số B 02a-DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỐ GIAO DỊCH CHUNG KHOẢN
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN SỐ: 2582
Giờ: Ngày 25 tháng 01 năm 11

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ IV NĂM 2010**

Đơn vị tính: đồng VN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Quý IV năm 2010		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	131,486,420,754	86,255,370,288	457,675,994,387	383,150,825,291
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				1,016,707,712	383,868,624
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ (10 = 01 - 02)	10		131,486,420,754	86,255,370,288	456,659,286,675	382,766,956,667
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	124,399,455,267	64,339,465,725	437,835,099,154	308,627,885,480
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7,086,965,487	21,915,904,563	19,824,187,521	74,139,071,187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	9,462,611,271	2,583,418,244	15,008,379,252	6,759,178,822
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	14,574,919,904	(4,377,129,694)	18,079,575,275	1,906,146,921
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		307,451,121	213,082,122	553,462,582	936,505,110
8. Chi phí bán hàng	24		3,933,363,914	1,329,753,469	12,078,442,901	6,667,437,805
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(359,825,788)	(5,610,204,726)	5,017,735,791	10,356,750,176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		(1,598,881,272)	33,156,903,758	(543,187,194)	61,967,915,107
11. Thu nhập khác	31		440,561,618	9,286,171	1,145,644,707	404,333,514
12. Chi phí khác	32		590,404	272,285,000	48,466,810	637,118,787
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		439,971,214	(262,998,829)	1,097,177,897	(232,785,273)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1,158,910,058)	32,893,904,929	553,990,703	61,735,129,834
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	(633,989,025)	665,806,830	-	665,806,830
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		2,068,757,000	-	2,068,757,000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(524,921,033)	30,159,341,099	553,990,703	59,000,566,004
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Thanh Loan

Ngày 25 tháng 01 năm 2011

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng